

Soạn bài Khái quát văn học dân gian Việt Nam - Ngữ văn 10

Câu 1. Trình bày các đặc trưng cơ bản của văn học dân gian.

Trả lời:

Các đặc trưng cơ bản của văn học dân gian:

- Tính truyền miệng:

+ Truyền miệng là sự ghi nhớ theo kiểu nhập tâm, phổ biến bằng lời nói, hoặc trình diễn cho người khác nghe, xem.

+ Văn học dân gian tồn tại, lưu hành theo phương thức truyền miệng.

+ Truyền miệng thể hiện trong quá trình diễn xướng.

- Tính tập thể:

+ Tập thể là tất cả mọi người.

+ Quá trình sáng tác tập thể: từ một người khởi xướng, tác phẩm hình thành và được tập thể tiếp nhận, sau đó người khác tiếp tục lưu truyền.

+ Tác phẩm văn học dân gian là tài sản chung của tập thể. Mỗi người có thể tiếp nhận, sử dụng, sửa chữa, bổ sung.

+ VH dân gian gắn bó trực tiếp, phục vụ trực tiếp cho các sinh hoạt.

Câu 2. Văn học dân gian có những thể loại nào? Hãy định nghĩa ngắn gọn và nêu ví dụ (tên tác phẩm) theo từng thể loại.

Trả lời:

Văn học dân gian có những thể loại:

1. Thần thoại: kể về các vị thần, nhằm giải thích tự nhiên, thể hiện khát vọng chinh phục tự nhiên và phản ánh quá trình sáng tạo văn hóa của con người thời cổ đại. (*Con rồng cháu tiên, Thần trụ trời*)

2. Sử thi: có quy mô lớn, sử dụng ngôn ngữ có vần, nhịp, xây dựng những hình tượng nghệ thuật hoành tráng. (*Dăm Săn, Đẻ đất đẻ nước*).

3. Truyền thuyết: kể về sự kiện và nhân vật lịch sử phần lớn theo xu hướng lí tưởng hóa, qua đó thể hiện sự ngưỡng mộ và tôn vinh của nhân dân đối với người có công với đất nước, dân tộc hoặc cộng đồng cư dân của một vùng. (*Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm*).

Soạn bài Khái quát văn học dân gian Việt Nam - Ngữ văn 10

4. Truyện cổ tích: Cốt truyện và hình tượng được hư cấu có chủ định, kể về số phận con người bình thường trong xã hội, thể hiện tinh thần nhân đạo và lạc quan của nhân dân lao động. (*Tám Cám, Sọ Dừa*).

5. Truyện ngụ ngôn: ngắn, có kết cấu chặt chẽ, thông qua các ẩn dụ để kể về những sự việc liên quan đến con người, từ đó nêu lên triết lí nhân sinh hoặc những bài học kinh nghiệm về cuộc sống. (*Ếch ngồi đáy giếng, Thầy bói xem voi*)

6. Truyện cười: ngắn, có kết cấu chặt chẽ, kết thúc bất ngờ, kể về những sự việc xấu, trái tự nhiên trong cuộc sống, có tác dụng gây cười, nhằm mục đích giải trí, phê phán. (*Lợn cưới áo mới*)

7. Tục ngữ: câu nói ngắn gọn, hàm súc, phần lớn có hình ảnh, vần, nhịp, đúc kết kinh nghiệm thực tiễn, thường được dùng trong ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày của nhân dân.

8. Câu đố: bài văn vần hoặc câu nói thường có vần, mô tả vật đố bằng ẩn dụ hoặc những hình ảnh, hình tượng khác lạ để người nghe tìm lời giải, nhằm mục đích giải trí, rèn luyện tư duy và cung cấp những tri thức về đời sống. (*Đố về mưa, Cây chuối, Đền kéo quân,...*)

9. Ca dao: tác phẩm thơ trữ tình dân gian, thường kết hợp với âm nhạc khi diễn xướng, được sáng tác nhằm diễn tả thế giới nội tâm của con người. (*Ca dao than thân, yêu thương, tình nghĩa,...*)

10. Vè: văn vần, có lời kể mộc mạc, phần lớn nói về các sự việc, sự kiện của làng, của nước mang tính thời sự. (*Vè chàng Lía, Vè Thất thủ kinh đô*).

11. Truyện thơ: phản ánh số phận và khát vọng của con người về hạnh phúc lứa đôi và sự công bằng xã hội. (*Tiến dặn người yêu – dân tộc Thái*).

12. Chèo: tác phẩm kịch hát dân gian, kết hợp các yếu tố trữ tình và trào lộng để ca ngợi những tấm gương đạo đức, phê phán, đả kích cái xấu trong xã hội. (*Quan Âm Thị Kính*).

Câu 3. Tóm tắt nội dung các giá trị của văn học dân gian.

Trả lời:

a. Văn học dân gian là kho tri thức vô cùng phong phú về đời sống các dân tộc.

- Tri thức trong Văn học dân gian thuộc đủ mọi lĩnh vực của đời sống.

- Tri thức dân gian phần lớn là những kinh nghiệm lâu đời được nhân dân đúc kết từ thực tiễn.

- Tri thức dân gian thể hiện trình độ và quan điểm nhận thức của nhân dân.

- Tri thức dân gian vô cùng phong phú và đa dạng.

Soạn bài Khái quát văn học dân gian Việt Nam - Ngữ văn 10

b. Văn học dân gian có giá trị giáo dục sâu sắc về đạo lí làm người

- Văn học dân gian giáo dục con người tinh thần nhân đạo và lạc quan:

+ Tình yêu thương đồng loại

+ Tinh thần đấu tranh để bảo vệ và giải phóng con người.

+ Niềm tin bất diệt vào chiến thắng của chính nghĩa, của cái thiện.

- Văn học dân gian góp phần hình thành những phẩm chất tốt đẹp:

+ Lòng yêu quê hương, đất nước.

+ Tinh thần bất khuất, đức kiên trung, vị tha, tính cần kiệm, óc thực tiễn,...

c. Văn học dân gian có giá trị thẩm mỹ to lớn, góp phần quan trọng tạo nên bản sắc riêng cho nền văn học dân tộc

- Nhiều tác phẩm trở thành mẫu mực nghệ thuật độc đáo.

- Đóng vai trò chủ đạo trong giai đoạn lịch sử dân tộc chưa có chữ viết.

- Khi có văn học viết, văn học dân gian trở thành nguồn nuôi dưỡng và cơ sở của văn học viết.

- Các nhà văn, nhà thơ học được rất nhiều từ Văn học dân gian.